

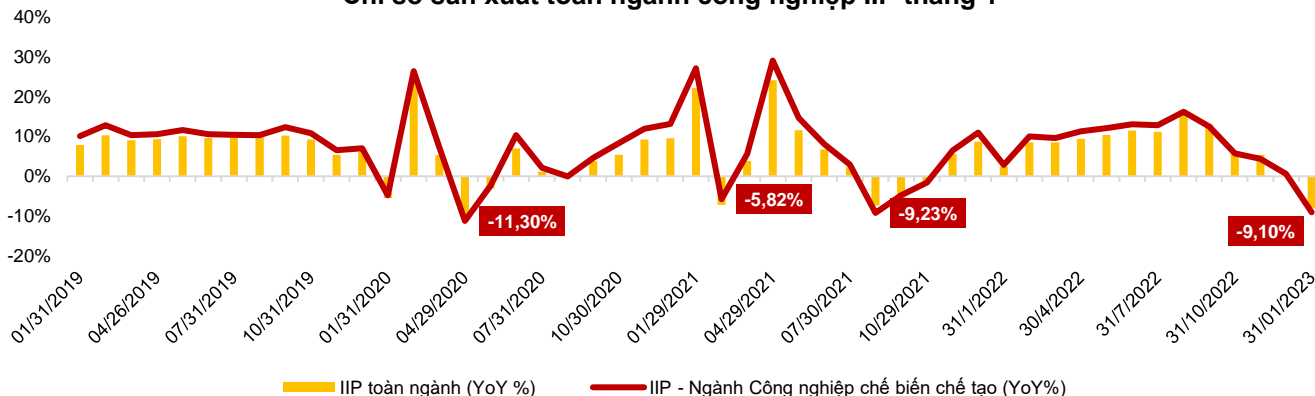


CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 01 NĂM 2023 KHÓ KHĂN NHIỀU HƠN THUẬN LỢI

Vừa qua Tổng cục Thống kê đã công bố số liệu vĩ mô tháng 01/2023 với nhiều điểm nhấn đáng chú ý. Agriseco Research kính gửi các anh/chị nội dung chính như sau:

1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)

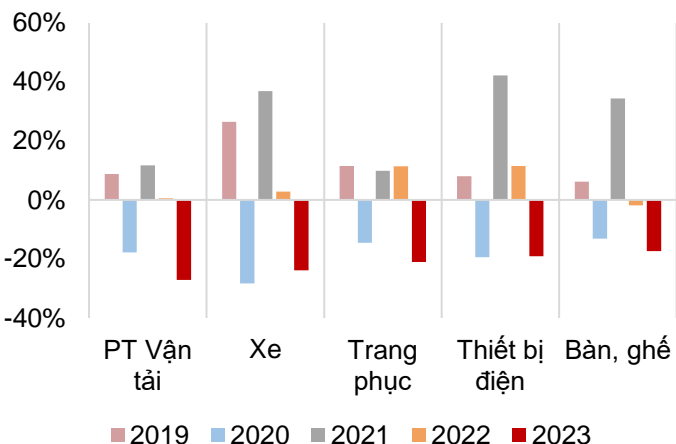
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP tháng 1



Nguồn: GSO, Agriseco Research

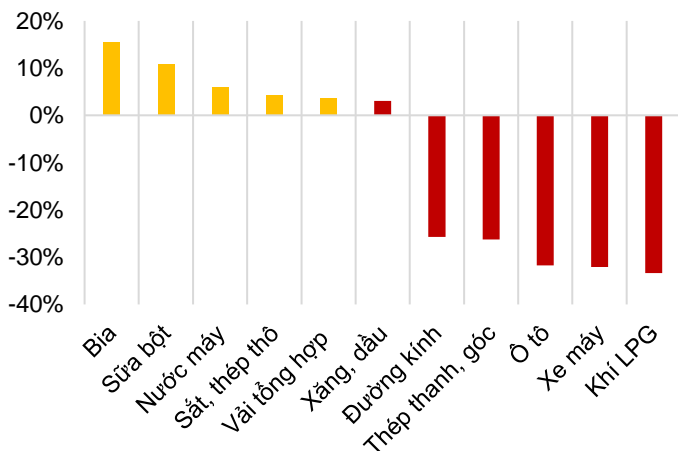
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
IIP tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Giảm 14,6% so với tháng 12/2022 Giảm 8% so với cùng kỳ 2022 	Chỉ số IIP giảm mạnh so với tháng trước do sản lượng đơn đặt hàng và quy mô giảm, tháng 1 cũng diễn ra Tết nguyên đán trong khi năm trước diễn ra vào T2/2022. Tốc độ tăng trưởng giảm ở hầu hết các nhóm ngành (khai khoáng, công nghiệp, sản xuất phân phối điện) và các địa phương có quy mô sản xuất công nghiệp lớn như TP HCM, Đồng Nai, Bình Dương. Trong đó, chỉ số sản xuất công nghiệp chế biến chế tạo giảm 9,1% svck ở các ngành trọng điểm: phương tiện vận tải; sản xuất xe có động cơ; trang phục; thiết bị điện; giường tủ bàn ghế. Ngược lại, một số sản phẩm công nghiệp thiết yếu vẫn có tốc độ tăng trưởng cao so với các năm trước như bia, sữa, sắt thép.

Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP tháng 1 các ngành công nghiệp trọng điểm 2019 - 2023



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tốc độ tăng/giảm sản phẩm công nghiệp



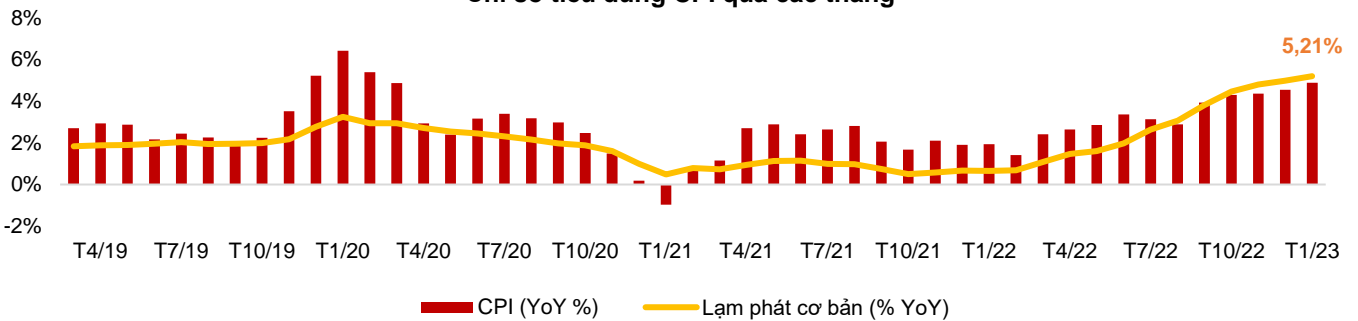
Nguồn: GSO, Agriseco Research



2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 0,52% sv tháng 12 Tăng 4,89% svck 2022 	CPI tháng 1 tăng chủ yếu do (1) Chỉ số hàng ăn uống, dịch vụ (chủ yếu giá thịt lợn) tăng do tính mùa vụ của dịp Tết nguyên đán; (2) Giá xăng dầu tăng theo đà tăng thế giới. Tháng 1 lạm phát chịu tác động tăng bởi nhiều yếu tố cộng hưởng: giá cả, nhu cầu tăng dịp Tết; chính sách hỗ trợ thuế VAT, gia hạn nộp thuế hết hiệu lực; chi phí sản xuất tăng (lãi vay, tiền lương, giá nguyên vật liệu đầu vào) tăng.
Lạm phát cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 0,46% sv tháng 12 Tăng 5,21% svck 2022 	Lạm phát cơ bản tháng 1 tăng khi các mặt hàng trong rổ chỉ số đều tăng do nhu cầu mua sắm, tiêu dùng dịp lễ Tết tăng cao.

Chỉ số tiêu dùng CPI qua các tháng

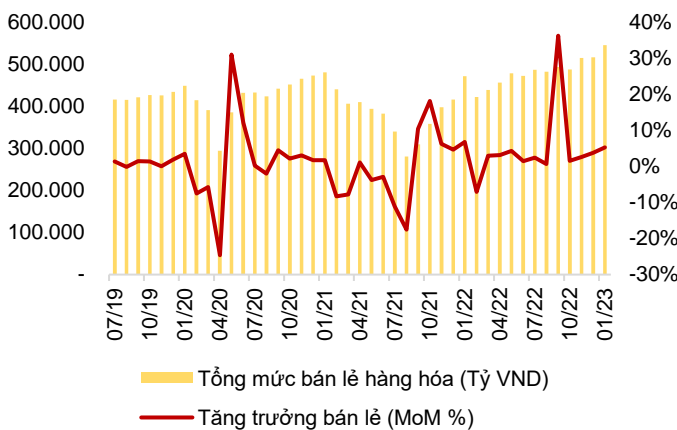


Nguồn: GSO, Agriseco Research

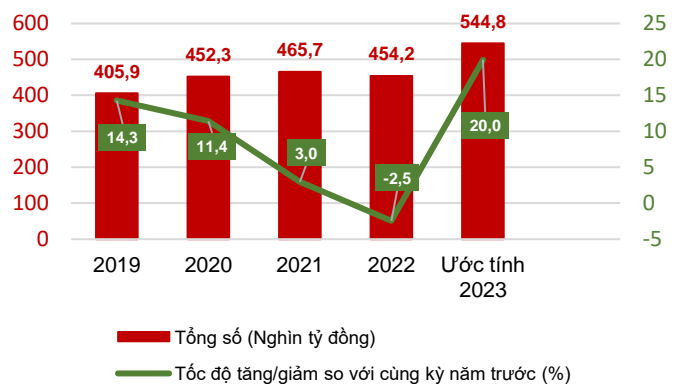
3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 544,8 nghìn tỷ đồng Tăng 5,2% sv tháng 12 Tăng 20% svck 2022 	Tăng ở nhóm dịch vụ lưu trú, lữ hành và ăn uống. Nhóm bán lẻ tiếp tục phục hồi nhờ nhu cầu tiêu dùng, mua sắm tăng cao trong các dịp lễ, Tết. Nhóm mặt hàng bán lẻ gồm giáo dục, may mặc, phương tiện đi lại, lương thực thực phẩm đều ghi nhận tăng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, tiêu dùng



Tổng mức bán lẻ hàng hóa, tiêu dùng tháng Một các năm 2019-2023



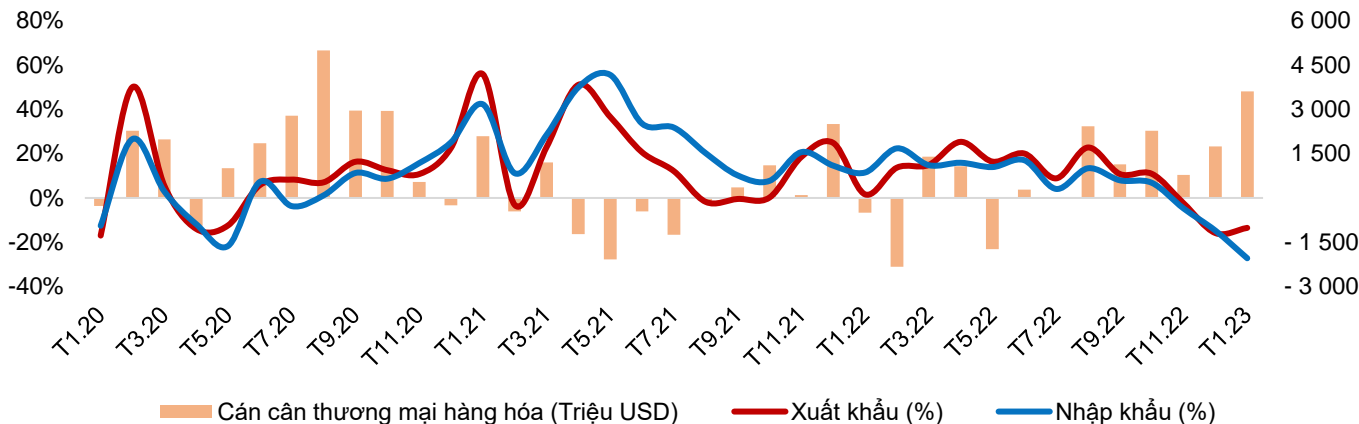
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

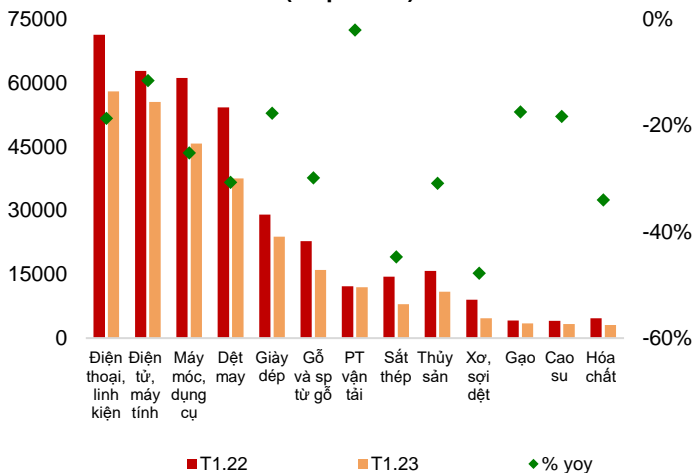
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: ước đạt 45,56 tỷ USD (-25% svck) Xuất khẩu: 25,08 tỷ USD (-21% svck) Nhập khẩu: 21,48 tỷ USD (-29% svck) Xuất siêu: 3,6 tỷ USD 	<p>Cán cân thương mại duy trì xuất siêu nhờ khu vực vốn FDI. Hoạt động thương mại trong tháng này giảm do trong tháng có Tết dương lịch và Tết nguyên đán nên số ngày làm việc ít hơn tháng 12 và tháng 1/2022.</p> <p>Hoạt động xuất, nhập khẩu vẫn suy giảm trong các tháng gần đây và dự báo sẽ khó khăn khi sức cầu tiêu dùng toàn cầu giảm. Các mặt hàng xuất khẩu lớn như dệt may, gỗ, hóa chất dự báo tiếp tục giảm do số lượng đơn đặt hàng mới giảm, nhu cầu yếu tại các thị trường đối tác chính Mỹ, EU.</p> <p>Các mặt nông sản, thủy sản, cao su dự kiến tăng trưởng khả quan trong nửa cuối năm nếu nhu cầu Trung Quốc hồi phục hoàn toàn.</p>

Tăng trưởng xuất nhập khẩu (%yoy)



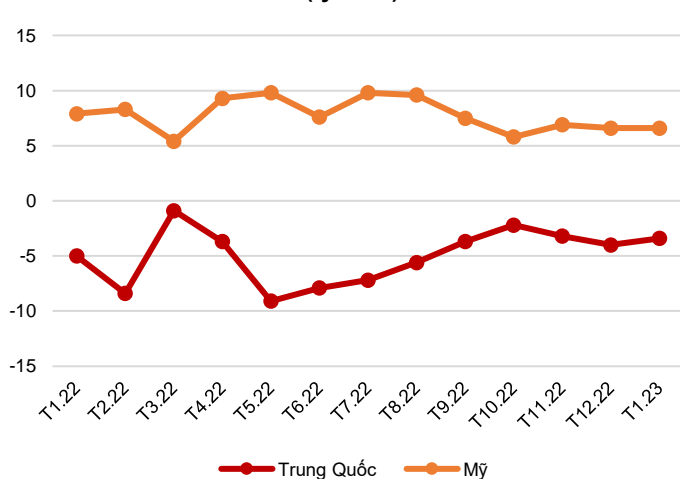
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất khẩu một số nhóm ngành lớn T1/23 (Triệu USD)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cán cân thương mại Việt Nam với các nước (tỷ USD)



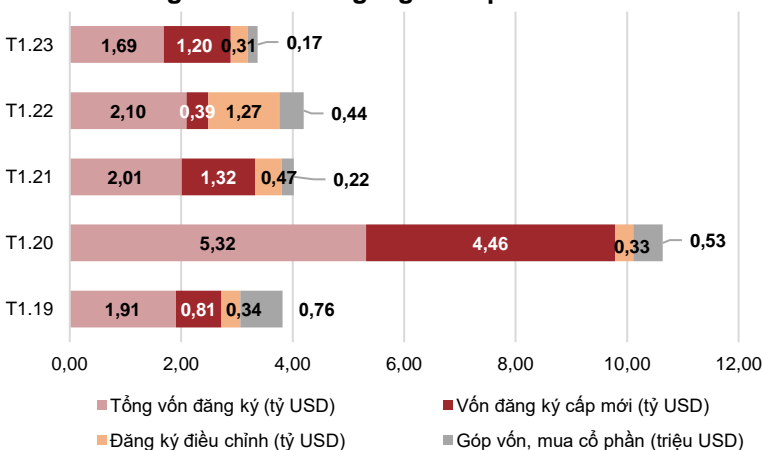
Nguồn: GSO, Agriseco Research



5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

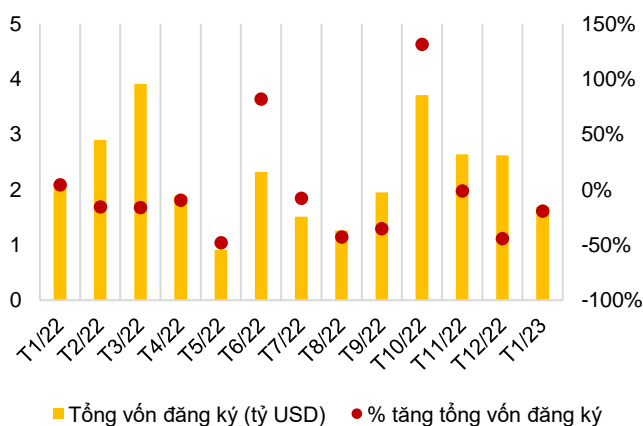
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam	• 1,69 tỷ USD (-20% yoy)	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tiếp tục giảm trong điều kiện kinh tế toàn cầu bất ổn. Trong đó, vốn điều chỉnh, góp vốn đều giảm do không có nhiều dự án điều chỉnh vốn lớn.
FDI đăng ký cấp mới	• 1,2 tỷ USD (+208% yoy)	Điểm tích cực là vốn FDI đăng ký mới tăng cả về số dự án và số vốn đăng ký. Trong đó, bán buôn, bán lẻ, sửa chữa oto có vốn đầu tư mới lớn nhất; theo sau là ngành công nghiệp, chế biến. Bắc Giang là địa phương thu hút vốn FDI mới lớn nhất nhờ hai dự án FDI lớn Nhà máy công nghệ chính xác Fulian của Singapore; nhà máy sản xuất tấm pin mặt trời của Hainan Longi Green Energy.
FDI giải ngân	• 1,35 tỷ USD (-16% yoy)	Vốn thực hiện giảm do ảnh hưởng của dịp Tết. Tuy nhiên dòng vốn giải ngân kỳ vọng duy trì khả quan khi các dự án từ Samsung, Goertek, LG Display sẽ sớm được đưa vào triển khai.

Dòng vốn FDI tháng 1 giai đoạn 2019 - 2023



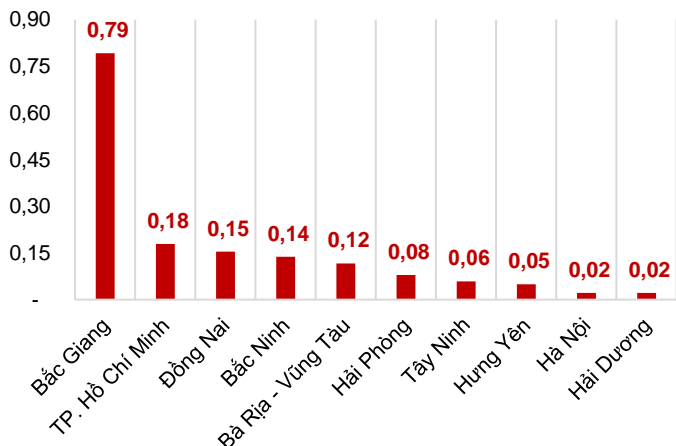
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam qua các tháng

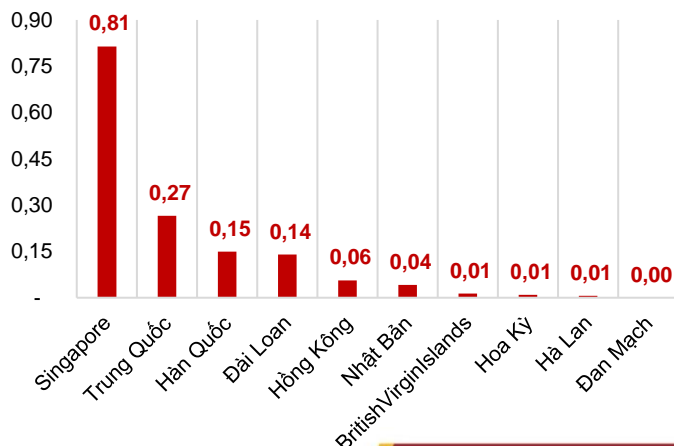


Nguồn: GSO, Agriseco Research

Top 10 tỉnh thu hút vốn FDI mới tháng 1/2023 (Tỷ USD)



Top 10 quốc gia đầu tư FDI vào Việt Nam (tỷ USD)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

6. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Vốn đầu tư từ nguồn NSNN	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 12,8 nghìn tỷ đồng, đạt 1,72% kế hoạch vốn trong năm và đạt 1,81% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ 2022 (2,5%) 	Tháng 1, vốn phân bổ đã đạt 90% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Các công trình mới đang trong bước chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư, nên khối lượng thực hiện tập trung vào các dự án chuyển tiếp. Từ đầu năm, Chính phủ đã đẩy mạnh giải ngân đầu tư công với nhiều dự án trọng điểm: khởi công 12 dự án thành phần cao tốc Bắc Nam GD2, đấu thầu xây dựng nhà ga sân bay Long Thành.

Dự án	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư (Nghìn tỷ VND)	Nội dung
11 dự án TP Cao tốc Bắc Nam GD1	647	112	Hoàn thành 100% GPMB. Dự án Cao Bồ - Mai Sơn đưa vào khai thác. Dự án Cam Lộ -La Sơn thông xe vào 31/12/2022
Cảng hàng không quốc tế Long Thành GD1	2.668	109	Đã hoàn thành GPMB, móng cọc, san nền; chuẩn bị đấu thầu xây dựng nhà ga sân bay trong Q1/2023
Cao tốc Bắc Nam GD2	721	147	Đã giải ngân 38% kế hoạch vốn năm 2022
Vành đai 3 – TP. Hồ Chí Minh	76	75	Dự kiến khởi công trong T6/2023

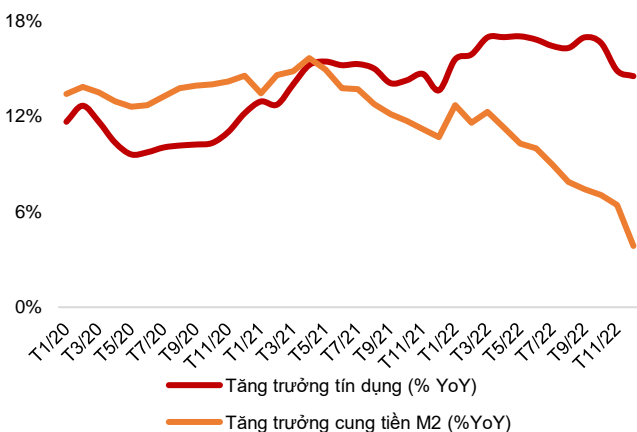


Nguồn: Bộ Tài chính, Agriseco Research

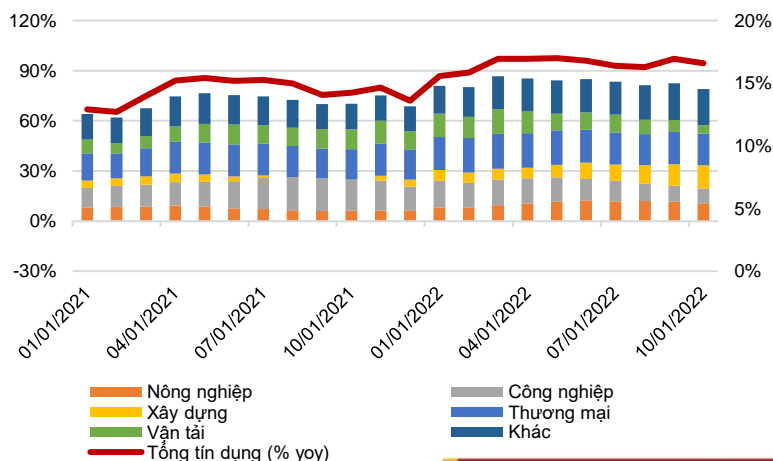
7. Cung tiền và Tín dụng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cung tiền	<ul style="list-style-type: none"> Cung tiền năm 2022: tăng 3,85% so với mức tăng 8,31% của năm 2021 	Mức tăng cung tiền thấp nhất trong các năm trở lại đây. Tốc độ tăng trưởng cung tiền thấp giúp kiềm chế lạm phát, tuy nhiên một số khu vực tiếp tục có dấu hiệu khó khăn về thanh khoản.
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> Tín dụng năm 2022: Ước tăng 14,5% so với cuối năm 2021 	Tăng trưởng tín dụng tăng cao hơn so với hạn mức tăng trưởng tín dụng cũ (14%), nhưng thấp hơn 1,5% so với hạn mức mới. Tín dụng tiếp tục tập trung vào nhóm sản xuất kinh doanh được ưu tiên và kiểm soát ở nhóm tiềm ẩn rủi ro.

Tăng trưởng tín dụng và cung tiền M2



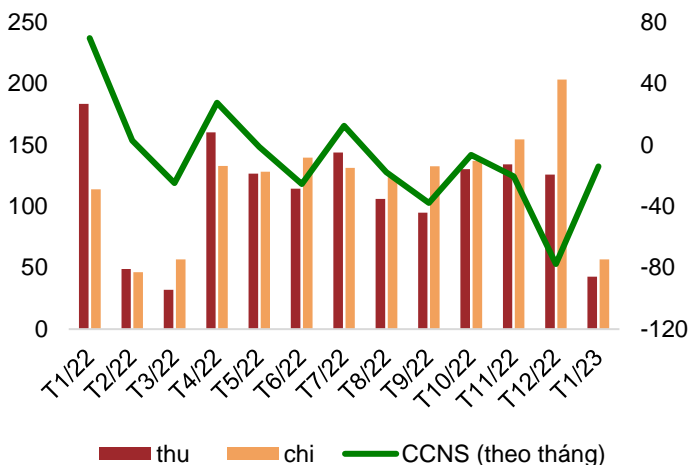
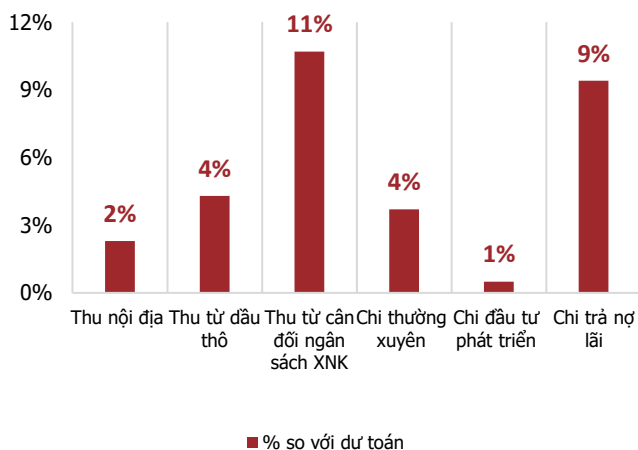
Tốc độ tăng trưởng tín dụng theo từng lĩnh vực



Nguồn: SBV, Agriseco Research

8. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 42,7 nghìn tỷ VND, bằng 2,6% dự toán năm Chi: 56,7 nghìn tỷ VND, bằng 2,7% dự toán năm Bội chi: 14 nghìn tỷ VND 	Cán cân NSNN duy trì trạng thái bội chi 6 tháng liên tiếp do giảm thu thuế từ nội địa và chi thanh toán các khoản nợ đến hạn, chi trả lương. Thu nội địa chững lại do thực hiện chính sách miễn giảm thuế và thu thuế các DN chậm lại khi tình hình kinh doanh bắt đầu giai đoạn khó khăn.

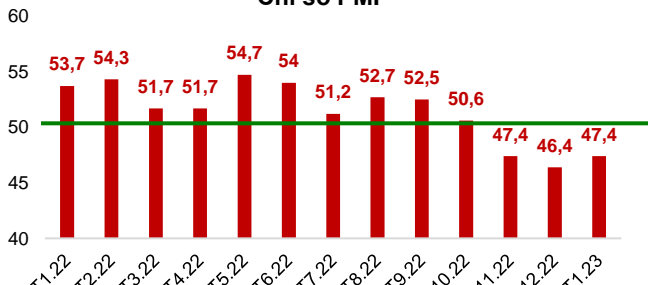
Cán cân ngân sách tháng 1/2023 bội chi

Cơ cấu thu, chi T1/2023 (Tỷ đồng)


Nguồn: GSO, AGR Research

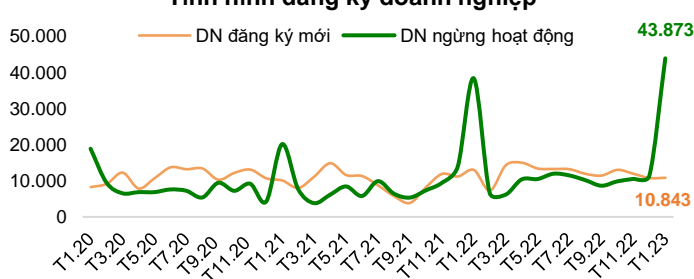
Nguồn: GSO, AGR Research

9. Chỉ số PMI

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ số PMI tháng 1 (theo IHS Markit) đạt 47,4 điểm – tăng so với mức 46,4 của tháng 12. 	Chỉ số PMI dưới mốc 50 điểm do sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới vẫn giảm. Tuy nhiên, PMI cho thấy một số tín hiệu tích cực khi số đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng, đã giảm tổng số lượng đơn đặt hàng mới chậm lại. Tình hình sản xuất trong các tháng tới có thể bớt xấu đi nhờ việc Trung Quốc tái mở cửa và dấu hiệu suy thoái ở Châu Âu và Mỹ ít nghiêm trọng hơn dự kiến, niềm tin kinh doanh cải thiện lên mức cao nhất trong 3 tháng trở lại đây. Tuy nhiên, lưu ý rằng số lượng doanh nghiệp tạm dừng hoạt động trong tháng 1 cao hơn nhiều so với DN thành lập mới cho thấy hoạt động kinh doanh DN dự kiến vẫn sẽ khó khăn.

Chỉ số PMI


Nguồn: GSO, IHS Markit, Agriseco Research

Tình hình đăng ký doanh nghiệp


Nguồn: GSO, Agriseco Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Bức tranh kinh tế - xã hội tháng đầu năm 2023 cho thấy nhiều yếu tố khó khăn hơn thuận lợi. Các đầu kéo kinh tế xuất khẩu, sản xuất công nghiệp giảm; số lượng doanh nghiệp rút khỏi thị trường và tạm ngừng kinh doanh tăng mạnh. Các chỉ số dự báo kinh tế như PMI, IIP kém tích cực cho thấy tình hình kinh tế trong các tháng tới sẽ tiếp tục đối mặt nhiều thách thức.
- Áp lực lạm phát khả năng tiếp tục tăng trong Quý I, tuy nhiên sau đó duy trì ổn định khi sức cầu đang giảm tốc dần và cả năm 2023 dự báo đạt 4,5% theo mục tiêu của Chính phủ đề ra. Tuy nhiên cũng cần lưu ý đến yếu tố giá cả các hàng hóa cơ bản (điện, y tế) dự báo tăng sẽ tác động đến lạm phát. Ngoài ra, trong trường hợp các dự án đầu tư công không đạt hiệu quả như kỳ vọng cũng có thể tạo áp lực lên lạm phát.
- Cho năm 2023, chúng tôi kỳ vọng yếu tố đầu tư công và đầu tư trực tiếp nước ngoài nhiều khả năng sẽ trở thành nhân tố chính thúc đẩy tăng trưởng khi các động lực khác đang có dấu hiệu suy yếu. Xuất khẩu khó duy trì đà tăng trưởng khi các đối tác lớn đang đối mặt với nguy cơ suy thoái và thực tế đã thể hiện trong kết quả các tháng gần đây. Tiêu dùng tiếp tục hồi phục nhưng khó duy trì tăng trưởng như năm 2022, trong khi vốn đầu tư tư nhân có thể chững lại khi gặp khó khăn trong việc huy động vốn cũng như triển khai các dự án tiềm năng.

Cơ hội cho thị trường:

- Với việc lạm phát đang trong tầm kiểm soát sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chính sách tiền tệ đồng thời kỳ vọng nút thắt từ trái phiếu doanh nghiệp sẽ được tháo gỡ sau khi sửa đổi Nghị định 65. Các yếu tố này sẽ hỗ trợ vấn đề thanh khoản đang khó khăn cục bộ ở một số nhóm ngành cũng như tạo động lực để thị trường chứng khoán đi lên.
- Dòng vốn FDI mới tăng trong tháng 1 phản ánh Việt Nam vẫn là điểm sáng thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhờ duy trì đà tăng trưởng ổn định và lạm phát kiểm soát. Xu thế dịch chuyển dòng vốn đầu tư khỏi Trung Quốc vẫn đang diễn ra và Việt Nam sẽ có cơ hội thu hút dòng vốn trước biến động kinh tế - chính trị toàn cầu. Điều này tạo cơ hội dài hạn cho nhóm ngành khu công nghiệp và các ngành liên quan.
- Việc Trung Quốc tái mở cửa từ đầu tháng 1/2023 sẽ có nhiều tác động tích cực tới nhiều ngành nghề trọng điểm như xuất khẩu, hàng không – du lịch, cảng biển, logistics tuy nhiên quá trình trên sẽ diễn ra từ từ khi người dân Trung Quốc đang dần thích nghi hậu Covid – 19.
- Đầu tư công được kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng kinh tế giai đoạn tới khi có thể giúp nhiều ngành nghề liên quan hưởng lợi như xây dựng, bất động sản, ngân hàng, v.v... Tuy nhiên cần lưu ý bên cạnh yếu tố tích cực trên thì các nhóm ngành khác nhau đều đang gặp khó khăn riêng, đặc biệt là ngành bất động sản. Vì vậy nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ cơ hội và rủi ro đối với từng ngành, mã cổ phiếu cụ thể trước khi giải ngân.
- Trong các tháng tiếp theo, dòng tiền có thể tìm tới các ngành, doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt so với cùng kỳ và các nhóm có câu chuyện riêng: đầu tư công, ngân hàng, khu công nghiệp, nhiệt điện và tạo cơ hội tăng giá đối với các cổ phiếu nhóm ngành trên.
- Mặt bằng định giá thị trường PE ~ 12,x ngang với thời điểm Covid – 19 với tín hiệu mua ròng mạnh từ khối ngoại cho thấy triển vọng dài hạn cho thị trường Việt Nam. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán đã ổn định trở lại sau đợt giảm mạnh của năm 2022, đây là thời điểm phù hợp để tích lũy dần các khoản đầu tư dài hạn. Nhà đầu tư nên lựa chọn những cổ phiếu đầu ngành có mức định giá P/E, P/B ở vùng thấp so với lịch sử, ưu tiên các doanh nghiệp không có tính chu kỳ hoặc đang được khối ngoại mua ròng.

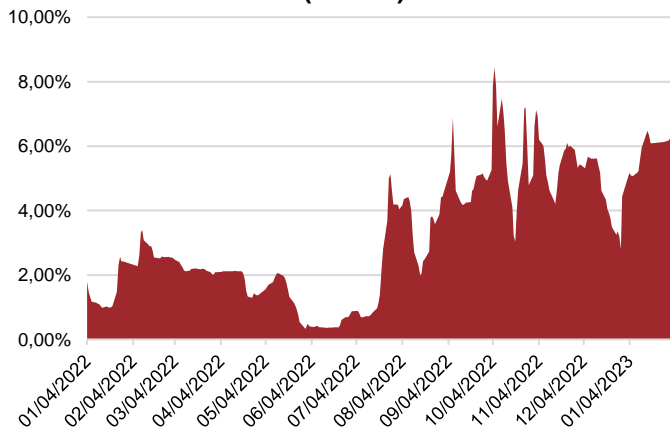


KẾT LUẬN:

Rủi ro cho thị trường:

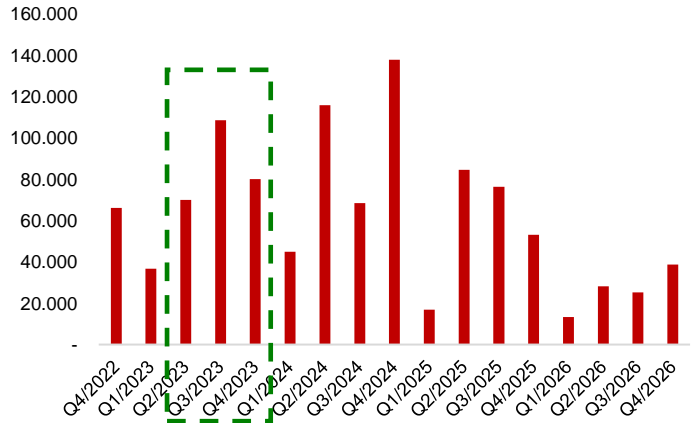
- Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao có thể khiến dòng tiền từ thị trường chứng khoán tiếp tục rút ra để chuyển đổi sang kênh tiền gửi (đặc biệt dòng tiền từ nhà đầu tư cá nhân); đồng thời tạo áp lực lên chi phí tài chính các doanh nghiệp. Thực tế, Quý IV chứng kiến KQKD của hầu hết các doanh nghiệp trên sàn sụt giảm với tổng lợi nhuận sau thuế giảm mạnh so với cùng kỳ (giảm 32,3%) và Quý III (giảm 24,7%). Áp lực chi phí sẽ ngày càng đè nặng khi mức lãi suất duy trì cao trong cả năm.
- Các doanh nghiệp xuất khẩu ghi nhận kết quả chậm lại do ảnh hưởng do việc sụt giảm sức cầu từ các thị trường đối tác chính. Đối với các doanh nghiệp hưởng lợi từ việc tăng trưởng xuất khẩu 2 năm qua có thể gặp trở ngại trong việc duy trì đà tăng trưởng. Đối với những cổ phiếu có tính chu kỳ, yếu tố định giá nên được đặt lên hàng đầu khi xem xét đầu tư.
- Các yếu tố rủi ro trong và ngoài nước vẫn đang tiếp diễn như xung đột Nga – Ukraine, FED tăng lãi suất, lạm phát và suy thoái toàn cầu, rủi ro hệ thống về thị trường trái phiếu. Các nhóm cổ phiếu có beta, tính đầu cơ cao hoặc nhóm cổ phiếu bất động sản có quy mô vay nợ lớn thể gặp áp lực giảm điểm mạnh khi có các thông tin vĩ mô không thuận lợi được công bố.

Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (%/năm)



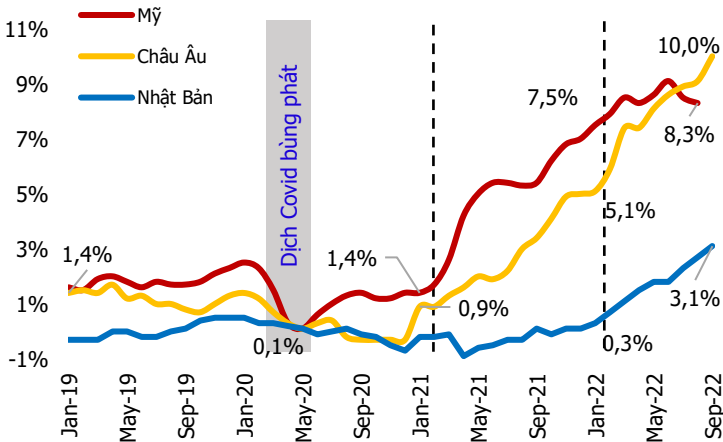
Nguồn: Fiiipro, Agriseco Research

Áp lực trái phiếu đến hạn



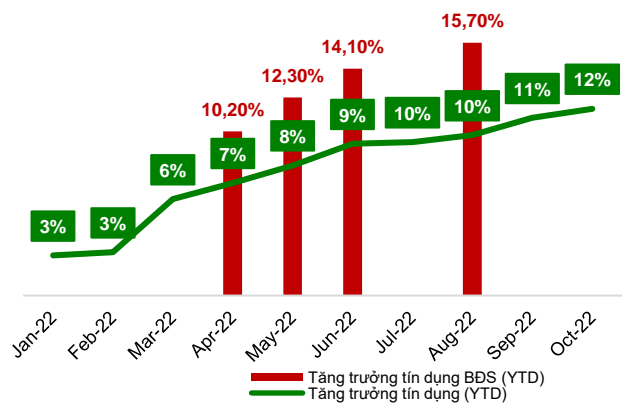
Nguồn: Agriseco Research TH

Lạm phát tại 1 số quốc gia lớn



Nguồn: Cục TKLĐ Mỹ, ECB, Agriseco Research TH

Tăng trưởng tín dụng bất động sản



Nguồn: SBV, Fiiipro, Agriseco Research



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính 0246.2762.666

Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội.

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ tại chi nhánh Agribank khu vực Hà Nội

Miền Bắc 0243.8687.217

Chi nhánh miền Bắc Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, HN

77 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

Bắc Ninh	Tuyên Quang	Nghệ An	Bắc Giang II	Nam Sách	Ngô Quyền
Thái Bình	Thái Nguyên	Lào Cai	Bắc Nam Định	Kinh Môn	Cẩm Giang
Hòa Bình	Hải Phòng	Hà Nam	Vĩnh Phúc II	Thanh Miện	Phù Ninh
Hà Giang	Hải Dương	Hải Dương II	Bình Giang	Tứ Kỳ	Đoan Hùng
Sơn La	Quảng Ninh	Bắc Hải Phòng	Vĩnh Phúc	Gia Lộc	Hạ Hòa
Bắc Giang	Nam Định	Nam Nghệ An	Phú Thọ II	Ninh Giang	Kim Thành
Lạng Sơn	Thanh Hóa	Tây Quảng Ninh	Hà Nam II	Thành Đông	Dương Kinh
Đồ Sơn	Trần Phú	TP Hải Dương	Hải An	Mạo Khê	Mai Châu
Thanh Ba	Thanh Hà	Phương Lâm	Hưng Yên	Thuận Thành	Thị Xã Phú Thọ II
Uông Bí	Kiến Thụy	Sông Đà	TP. Bắc Ninh	Nam Ninh Bình	Sông Cầu
Lương Sơn	Kim Bôi	Gia Bình	Lương Tài	Định Hóa	Đồng Hỷ
Lạc Sơn	Cao Phong	Yên Phong	Quý Vỡ	Đại Từ	Lào Cai II
Tân Lạc	Nam Thanh Hoá	Bắc Yên Bái	Phú Lương	Võ Nhai	

Miền Trung 0236.367.1666

Chi nhánh miền Trung Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng.

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

Hà Tĩnh	Bình Định	Lâm Đồng	Nam Đà Nẵng	Quảng Bình
Đắk Lắk	Phú Yên	Ninh Thuận	Bắc Đắk Lắk	Bắc Quảng Bình
Quảng Nam	Khánh Hòa	Đắk Nông	Đông Gia Lai	
Quảng Trị	Gia Lai	Quảng Ngãi	Bình Thuận	
Huế	Kon Tum	Đà Nẵng	Hà Tĩnh II	

Miền Nam 0283.8216.362

Chi nhánh miền Nam 179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

PGD Nguyễn Văn Trỗi Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

48 cơ sở phát triển dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân Hàng Agribank

Bạc Liêu	Bến Tre	Tân Phú	Bắc Đồng Nai	An Phú	Sài Gòn
Đồng Nai	An Giang	Phan Đình Phùng	Đông Long An	Thủ Đức 2	Chi nhánh 4
Bà Rịa – Vũng Tàu	Sóc Trăng	Thành Đô	TT Sài Gòn	Sông Thần	Chi nhánh 7
Tây Ninh	Cần Thơ	Vũng Tàu	Chi nhánh 3	Thủ Đức	Phú Nhuận
Đồng Tháp	Bình Dương	LÝ Thường Kiệt	Tân Bình	Bình Phước	Bình Thạnh
Vĩnh Long	KCN Tân Tạo	Nam Đồng Nai	Chi nhánh 11	Củ Chi	Nhà Bè
Tiền Giang	Xuyên Á	Miền Đông	CN Trường Sơn	CSPTDV 10	Gò Công Tiền Giang
Trà Vinh	Phú Quốc	Chợ Lớn	Sài Gòn	Hóc Môn	DL PGD Quận 5

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

